

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KV 13- GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 25-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV 13- GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Kv 13- Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân kv 13- Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân kv 13- Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lưu Trường Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/10/1997 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ I A, phường A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 064097013258, cấp ngày 16 tháng 10 năm 2022; con ông Lưu Trường S và bà Nguyễn Thị Giang C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 06/09/2016, bị Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính 3.600.000 đồng về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, bị cáo đã thi hành xong; ngày 03/01/2017, bị Công an huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo đã thi hành xong; ngày 24/02/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác, bị cáo đã thi hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam A, Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh G; có mặt.

- *Bị hại*: Trần Thái H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ G, phường A, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số 052093001713, cấp ngày 09 tháng 11 năm 2023; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Lê Văn S1, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ G, phường A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng*: Trần Thị T, Đinh Văn N, Trần Thị Mỹ L, Nguyễn Hữu T1, Huỳnh Ngọc T2 và Bạch Bùi Tuyết N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lưu Trường Đ và Trần Thái H đều là công nhân Nhà máy Đ1 thuộc Tổ B T, phường A, tỉnh Gia Lai. Khoảng 17 giờ ngày 10 tháng 3 năm 2025, Lưu Trường Đ và Trần Thái H đi làm ca tại khu li tâm (khu vực băng tải ra đường thành phẩm qua kho của Nhà máy đường A). Lúc này, Đ ngồi trên ghế tựa xoay 04 chân được làm toàn bộ bằng kim loại màu sáng (inox), cao 82cm, mặt ghế hình tròn đường kính 30cm; H ngồi trên ghế nhựa bên trái Đ cách khoảng 01m dọc theo băng tải. Vào lúc 18 giờ 20 phút, Lưu Trường Đ hỏi Trần Thái H: “*Ai coi tải ở trên vậy anh B?*”, H trả lời: “*Anh B1*”. Đ nói tiếp: “*Anh B lên trên coi tải nha, em với thằng N dưới đây canh tải cho*”, H trả lời: “*Mỗi người mỗi vị trí không chạy lung tung*”. Đ bực tức nói: “*Mẹ, mày lên trên làm, tao ở dưới đây tao làm chứ dưới đây chơi không vậy*” và đứng dậy dùng hai tay cầm vào hông tựa lưng của ghế inox, mặt ghế hướng về phía trước giờ lên đánh một cái về phía H theo hướng ngang từ phải qua trái về phía mặt H thì một chân ghế trúng vào phần cầm bên phải của H, một chân ghế trúng vào đầu của H làm H ngã ngửa về phía sau xuống nền xi măng gây thương tích. Sau khi bị đánh, H được đưa đến Trung tâm y tế thị xã A để cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị đến ngày 14/3/2025 thì ra viện. Ngày 24/3/2025, H đến Bệnh viện C1 và phục hồi chức năng Quy Nhơn điều trị đến ngày 22/4/2025 thì ra viện.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ vật chứng là 01 (một) ghế tựa xoay bằng kim loại, màu sáng (nhỉ inox), ghế cao 82 cm, mặt ghế hình tròn, đường kính 30 cm, chân ghế gồm bốn chân, loại ống tuýp phi 21.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 335/GCN-BVĐKT, ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B xác định thương tích của Trần Thái H như sau: Bệnh tình, đau đầu, vết thương cầm. Kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ: Tồn thương não cũ đã nhuyễn hóa ở thùy thái dương-trán-đỉnh trái; tụ máu khoang dưới nhện đỉnh trái; mở sọ đã vá ổ thái dương-đỉnh phải và được vá bằng lưới kim loại ổ trán thái dương -đỉnh trái.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 75/KLTTCT-PYBD, ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với tổn hại sức khỏe của Trần Thái H như sau:

Các kết quả chính:

- + Yếu $\frac{1}{2}$ người phải, trương lực cơ tay phải, chân phải 3/5.
- + Sẹo vùng cằm phải, vận động cằm trong giới hạn bình thường.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thái H tại thời điểm giám định là 37% (Ba mươi bảy phần trăm), theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích ban đầu không được cơ sở điều trị mô tả tính chất, bờ mép, đã điều trị lành, để sẹo. Do đó, không xác định được cơ chế hình thành, vật gây thương tích.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 26/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân kv 13- Gia Lai đã truy tố bị cáo Lưu Trường Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân kv 13- Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Trường Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Trường Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu của bị hại Trần Thái H, buộc bị cáo Lưu Trường Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Trần Thái H với số tiền 69.000.000đ, bị cáo Lưu Trường Đ đã bồi thường 19.000.000đ, còn phải bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) ghế tựa xoay bằng kim loại, màu sáng (nhỉ inox), ghế cao 82 cm, mặt ghế hình tròn, đường kính 30 cm, chân ghế gồm bốn chân, loại ống tuýp phi 21.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị hại Trần Thái H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Anh và Lưu Trường Đ đều là công nhân Nhà máy Đ1. Vào khoảng 17

giờ ngày 10 tháng 3 năm 2025, anh H đến khu li tâm của Nhà máy đường A để làm việc. Sau khi dọn phễu đường bên khu B, anh Hoàng Q lại khu A canh băng tải đường. Khoảng 5 đến 10 phút sau thì Lưu Trường Đ đến. Anh H nói với Đ “Sao không canh đường mà đi lông nhông”. Đ nói lại gì đó anh H không nghe rõ. Lúc này anh H ngồi trên ghế nhựa màu đỏ và đang tập trung canh băng tải đường còn Đ đứng sau lưng anh H. Sau đó, anh H có cảm giác bị Đ dùng vật gì cứng đánh vào anh H làm anh H ngất đi. Sau này anh mới biết Lưu Trường Đ dùng ghế tựa xoay bằng sắt để đánh anh. Do bị đánh nên anh H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%. Vì vậy, về trách nhiệm hình sự: Anh H yêu cầu xét xử bị cáo Lưu Trường Đ theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu bị cáo Lưu Trường Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh với số tiền 69.000.000đ (sáu mươi chín triệu đồng), bao gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 20.763.992đ (gồm tiền thuê xe cấp cứu 2.000.000đ; tiền thuốc và các khoản chi phí tại bệnh viện 13.763.992đ; bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 5.000.000đ); thu nhập thực tế của anh H bị mất trong thời gian điều trị là 34 ngày x 250.000đ/ngày = 8.500.000đ; thu nhập thực tế của người chăm sóc bị mất trong thời gian điều trị là 34 ngày x 250.000đ/ngày = 8.500.000đ; bù đắp tổn thất về tinh thần: 31.236.008đ. Do bị cáo Lưu Trường Đ đã bồi thường 19.000.000đ nên còn phải bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Trường Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đến nay bị cáo mới bồi thường cho anh Trần Thái H 19.000.000đ. Bị cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường hại do sức khỏe bị xâm phạm theo yêu cầu của anh Trần Thái H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Lưu Trường Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vào lúc 18 giờ 20 phút ngày 10 tháng 3 năm 2025, trong lúc làm việc tại khu L đường A thuộc

Tổ B T, phường A, tỉnh Gia Lai, do bức tức Trần Thái H nên Lưu Trường Đ đã dùng ghế tựa xoay bằng kim loại (nghĩ là inox) có 04 chân đánh 01 cái theo hướng ngang từ phải qua trái vào vùng mặt của H thì 01 chân ghế trúng cằm, 01 chân ghế trúng đầu làm H ngã ngửa xuống nền xi măng, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37% (ba mươi bảy phần trăm). Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Lưu Trường Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bị hại là 37% nhưng do bị cáo dùng ghế xoay bằng kim loại là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại là trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm”; mặt khác, nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi cố ý gây thương tích xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất là trường hợp phạm tội “Có tính chất côn đồ” nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại về dân sự theo yêu cầu của bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Đây là đặc điểm về nhân thân cần xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về dân sự: Xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bị hại Trần Thái H là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận. Vì vậy, cần phải buộc bị cáo Lưu Trường Đ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Trần Thái H với số tiền 69.000.000đ (sáu mươi chín triệu đồng). Trong đó: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 20.763.992đ; thu nhập thực tế của anh H bị mất trong thời gian điều trị là 8.500.000đ; thu nhập thực tế của người chăm sóc bị mất trong thời gian điều trị là 8.500.000đ; bù đắp tổn thất về tinh thần: 31.236.008đ. Bị cáo Lưu Trường Đ đã bồi thường 19.000.000đ; còn phải bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy vật chứng là 01 (một) ghế tựa xoay bằng kim loại, màu sáng (nghi inox), ghế cao 82 cm, mặt ghế hình tròn, đường kính 30 cm, chân ghế gồm bốn chân, loại ống tuýp phi 21 không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Trường Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Trường Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 30 tháng 6 năm 2025.

3. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bị hại Trần Thái H, buộc bị cáo Lưu Trường Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Trần Thái H với số tiền 69.000.000đ (sáu mươi chín triệu đồng). Trong đó: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 20.763.992đ; thu nhập thực tế của anh H bị mất trong thời gian điều trị là 8.500.000đ; thu nhập thực tế của người chăm sóc bị mất trong thời gian điều trị là 8.500.000đ; bù đắp tổn thất về tinh thần: 31.236.008đ. Bị cáo Lưu Trường Đ đã bồi thường 19.000.000đ; còn phải bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của

Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) ghế tựa xoay bằng kim loại, màu sáng (nghi inox), ghế cao 82 cm, mặt ghế hình tròn, đường kính 30 cm, chân ghế gồm bốn chân, loại ống tuýp phi 21.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng thi hành án dân sự kv 13- Gia Lai).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Trường Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2025) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13;
- Công an tỉnh G;
- Thi hành án dân sự tỉnh G;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Bùi Tứ Hải